

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phú**

Bản án số: 222/2020/DS-PT

Ngày: 26/6/2020

Vv: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất,  
Chia thừa kế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán : Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Bà Ngô Thị Thu Thiện

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên chính  
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà  
Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2019/TLPT-DS ngày 02/12/2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, chia thừa kế”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXPT-DS ngày 11/02/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai bị kháng cáo, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:**

1. Bà Trần Thị Lý; sinh năm: 1959; có mặt tại phiên tòa.
2. Bà Trần Thị Tình; sinh năm: 1963; có mặt tại phiên tòa.
3. Bà Trần Thị Nguyễn; sinh năm: 1965; có mặt tại phiên tòa.

Bà Lý, bà Tình, bà Nguyễn trú tại: Thôn Chợ, xã Bình Minh, Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

4. Bà Trần Thị Tâm; sinh năm: 1957; có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Xóm Đình, Thôn Cốc Thượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Trần Thị Tuấn (tên gọi khác là Vọng); sinh năm: 1968; có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Đông Hạ, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Ông Trần Minh Sự; sinh năm: 1961; có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

1. Ông Trần Minh Thiết; sinh năm: 1970; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Minh Kế; sinh năm: 1973; có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Trần Đức Minh; sinh năm: 1989; vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Thiết, ông Kế, anh Minh trú tại: Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

4. Văn phòng công chứng Thanh Xuân; vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: số 12 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai trình bày tại Tòa án, các đồng nguyên đơn là bà Trần Thị Lý, bà Trần Thị Tình, bà Trần Thị Nguyễn, bà Trần Thị Tâm, bà Trần Thị Tuấn (tên gọi khác là Vọng) thống nhất trình bày:***

Cụ Trần Đình Tuấn, sinh năm 1928, mất năm 2002 và cụ Nguyễn Thị Thỏ, sinh năm 1934, mất ngày 5/11/2017 sinh ra được 8 người con, gồm:

1. Bà Trần Thị Tâm – sinh năm 1957

2. Bà Trần Thị Lý - sinh năm 1959

3. Ông Trần Minh Sự - sinh năm 1961

4. Bà Trần Thị Tình- sinh năm 1963

5. Bà Trần Thị Nguyễn- sinh năm 1965

6. Bà Trần Thị Vọng (tên gọi khác là Tuấn) - sinh năm 1968

7. Ông Trần Minh Thiết – sinh năm 1970

8. Ông Trần Minh Kế – sinh năm 1973

Bố mẹ tôi chết không để lại di chúc.

Về di sản thừa kế : Cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏ để lại thừa đất số 206 tờ bản đồ số 8 tại thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội mang tên cụ Trần Đình Tuấn.

Nguồn gốc thửa đất này là do bố mẹ tôi đổi 4 thước đất đất % của bà Trần Thị Tâm và Trần Thị Lý (là hai con gái ruột) từ năm 1960 và 1 phần do bố mẹ tôi tự mua. Tổng diện tích là 546m<sup>2</sup>, sau đó bố mẹ tôi có bán đi một phần, đến năm 2001 thì bố tôi đã phân chia cho 3 người con trai là Trần Minh Sự, Trần Minh Thiết và Trần Minh Kế, mỗi người con trai là khoảng 110 m<sup>2</sup>. Bố mẹ tôi chia cho 3 người con trai đất trong đó có đất phần trăm của bà Lý và bà Tâm.

Khi bố mẹ tôi làm giấy tờ cho đất 3 người con trai, không có mặt 5 chị em gái chúng tôi. Bố mẹ tôi bớt 25 m<sup>2</sup> để làm gian nhà ở.

Ba người con trai đã làm nhà riêng để ở. Năm 2011 thì 5 chị em gái có sửa lại ngôi nhà trên diện tích khoảng 25 m<sup>2</sup> cho mẹ tôi ở.

Đến ngày 16/10/2011, mẹ tôi có làm giấy tặng cho quyền sử dụng đất cho 5 người con gái, gồm: bà Lý, bà Tình, bà Nguyễn, bà Tâm, bà Vọng toàn bộ nhà và đất với diện tích đất còn lại 23 m<sup>2</sup> để các con gái có chỗ hội tụ những ngày lễ tết. Trong giấy cho tặng đất mẹ tôi cũng nói đến nguyên nhân cho 5 con gái là do bà Trần Thị Tâm, Trần Thị Lý có 4 thước phần trăm đã đổi cho gia đình nhà bà Chè để lấy đất ngay giáp nhà, mảnh đất ấy nay đã chia cho ba người con trai.

Nhưng sau khi mẹ tôi mất thì ông Sự đã khóa cửa không cho chị em tôi và o, kể cả ngày giỗ và còn đánh chúng tôi.

Về Di chúc ngày 16/01/2017 do ông Sự xuất trình, chúng tôi khẳng định chữ ký không phải chữ ký của mẹ chúng tôi. Nguyên nhân do năm 2017 sức khỏe của mẹ tôi rất yếu, phải ngồi xe lăn, mắt bị mờ không thể nhìn rõ được. Chúng tôi cho rằng Di chúc ngày 16/01/2017 là di chúc giả mạo.

Nay 5 chị em gái chúng tôi đề nghị:

1. Tuyên bố di chúc lập ngày 16/01/2017 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, có chữ ký tên mẹ tôi là giả mạo.

2. Buộc ông Trần Minh Sự phải trả lại 5 chị em chúng tôi mảnh đất 25m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của mẹ tôi để lại cho 5 chị em chúng tôi.

Trong đó chúng tôi yêu cầu trả lại phần diện tích đất 5% của hai bà Tâm và Lý mà bố mẹ tôi đã đổi trước đây. Đất còn lại bao nhiêu, chúng tôi lấy bấy nhiêu. Còn lại tài sản mới chia thừa kế.

**Bị đơn là ông Trần Minh Sự trình bày:** Ông nhất trí với trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống. Về di sản thừa kế, quan điểm của ông là ông không có tranh chấp gì về phần đất của bố mẹ để lại. Nếu Tòa chia theo quy định của pháp luật, ông Sự cũng nhất trí vì ông cũng có quyền lợi được chia.

Về việc chị Tâm và Lý nói có đất phần trăm đổi cho bố mẹ. Ông Sự không được biết điều này.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Trần Đức Minh có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Thỏa.

2. Anh Trần Minh Thiết trình bày: Khi bố mẹ tôi còn sống đã chia đất cho ba người con trai, mỗi người bằng nhau. Năm chị em gái chưa được bố mẹ chia. Bố mẹ tôi có bớt lại khoảng 30 m<sup>2</sup> đất để làm căn nhà ở. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết sao cho công bằng phần tài sản còn lại của bố mẹ tôi.

3. Anh Trần Minh Kế trình bày: Tài sản của bố mẹ tôi tạo dựng được đã cho 3 người con trai, mỗi người khoảng 110 m<sup>2</sup>. Trong đó, hai chị Tâm và Lý có góp 4 thước đất phần trăm của hai chị vào khối tài sản của bố mẹ. Phần đất góp của hai chị hiện bố mẹ tôi đã chia cho các con trai. Số nhà đất còn lại, bố mẹ đã cho 5 chị gái.

Hiện chị Tâm, chị Lý kiện đòi chia thừa kế và đòi lại phần đất phần trăm đã đóng góp vào cho bố mẹ, tôi hoàn toàn nhất trí và đề nghị tách trả cho các chị phần đất đã đóng góp theo yêu cầu của các chị và nhất trí việc 5 chị gái đứng tên quản lý phần tài sản còn lại của bố mẹ tôi.

4. Anh Nguyễn Chính Hải – Công chứng viên Văn phòng công chứng Thanh Xuân có quan điểm: Việc kiện chia thừa kế là nội bộ gia đình của chị Lý, anh Sự. Anh Hải không có ý kiến gì. Anh Hải khẳng định có công chứng bản di chúc **ngày 16/01/2017** có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thỏa và công chứng tại văn phòng công chứng Thanh Xuân. Do thời gian lâu quá, nên anh không nhớ được các sự việc diễn ra trong quá trình công chứng bản di chúc trên.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thẩm định, định giá tài sản tranh chấp theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Tại kết luận định giá ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận:

- Giá trị tài sản trên đất là 29.450.200 đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất theo thị trường là 20.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Tổng giá trị đất là 20.000.000 đồng x 28.6m<sup>2</sup> = 572.000.000 đồng/ m<sup>2</sup>.

Tổng giá trị tài sản có tranh chấp là: 601.450.200 đồng.

- Về di chúc ngày 16/01/2017 có chữ ký của cụ Nguyễn Thị Thỏa và được công chứng tại văn phòng công chứng Thanh Xuân. Các đồng nguyên đơn có quan điểm đây là di chúc giả, không phải chữ ký của cụ Thỏa, đồng thời cung cấp cho Tòa án các văn bản có chữ ký của cụ Thỏa để lại, đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của cụ Thỏa trong bản di chúc ngày 16/01/2017.

Tại kết quả giám định số 156/C09-P5 ngày 09/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Chữ ký Thỏa” dưới mục “người lập di chúc” trên mẫu cần

giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thỏa trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2, M3, M4 không phải do cùng một người ký ra.

***Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã Xử:***

1. Xác nhận bà Trần Thị Tâm và bà Trần Thị Lý có đóng góp 4 thước đất phần trăm (tương đương 1.920.000.000 đồng) vào khối tài sản của cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏa tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

2. Di sản thừa kế của cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏa là gian nhà cấp 4 trên diện tích 28.6m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có tổng giá trị là 601.450.200 đồng (vị trí cụ thể có sơ đồ kèm theo).

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

3.1 Tuyên bố di chúc ngày 16/01/2017 có chữ ký của cụ Nguyễn Thị Thỏa và được công chứng tại văn phòng công chứng Thanh Xuân là di chúc không hợp pháp.

3.2 Thanh toán Di sản để lại của cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏa trả lại cho bà Trần Thị Tâm, Trần Thị Lý tài sản đã đóng góp vào khối tài sản tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Giá trị thanh toán trả lại cho Bà Trần Thị Tâm và Trần Thị Lý là 601.450.200 đồng.

3.3 Ghi nhận quyền tự định đoạt của các nguyên đơn. Bà Trần Thị Tâm, Trần Thị Lý, Trần Thị Tình, Trần Thị Nguyễn, Trần Thị Tuấn (tức Vọng) có quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất trên phần diện tích đất 28.6m<sup>2</sup> còn lại của thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Vị trí cụ thể: - Phía Bắc giáp đất nhà bà Lê Thị Vinh.

- Phía Nam giáp đất nhà ông Trần Minh Sự.

- Phía Tây giáp đất nhà bà Lưu Thị Nga.

- Phía Đông giáp quốc lộ 21B.

Các nguyên đơn phải có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là ông Trần Minh Sự kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên hôm nay:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án.

**Đại diện VKSND thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự, luật sư tranh luận, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:*

**1/ Về tố tụng**

Ngày 18/3/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được công văn số 16/CV-UBND ngày 17/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh phúc đáp nội dung công văn số 143/CV-TV ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung công văn:

“...Về việc giao đất %:

- Đất % giao cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Bình Minh được ghi nhận ở hai thời điểm, mỗi nhân khẩu được giao là 48m<sup>2</sup>/nhân khẩu.

+ Thời điểm thứ nhất giao năm 1960 (đất % cũ): giao cho những nhân khẩu thuộc hộ nông nghiệp có mặt tại địa phương, sinh năm 1960 trở về trước,

+ Thuời điểm thứ hai giao năm 1992 (đất % mới): giao cho những nhân khẩu sinh năm 1961 đến tháng 10 năm 1992.

Cụ thể giao ruộng % năm 1960 của gia đình cụ Tuấn, cụ Thỏ cùng hai con Tâm, Lý và việc đổi đất với cụ Chè, hiện UBND xã không có hồ sơ lưu trữ.

\* Biến động của thửa đất đang có tranh chấp của cụ Tuấn, cụ Thỏ qua các thời kỳ:

- Theo bản đồ 229 đo đạc năm 1985 thể hiện: Thửa đất số 346, diện tích 366 m<sup>2</sup>, thửa đất số 352, diện tích 220 m<sup>2</sup> thuộc tờ bản đồ thôn Bình Đà 1. Sổ giả ngoại ghi tên chủ sử dụng tại thửa đất số 346 là <<Tuấn>>, tại thửa đất số 352 là <<ao Tuấn>>.

- Theo bản đồ 364 đo đạc năm 1995 thể hiện: Thửa đất số 206, diện tích 546 m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 8, tỷ lệ 1/1000 xã Bình Minh. Sổ mục kê lập năm 1996 ghi tên chủ sử dụng là <<Nguyễn Chính Độ>> là có sai sót của đoàn đo đạc tại thời điểm đo đạc bản đồ năm 1995, thực tế chủ sử dụng thửa đất này là Trần Đình Tuấn, ông Độ chỉ là hộ liên kề với thửa đất của gia đình ông Tuấn, ông Độ đang sử dụng thửa đất số 207, tờ bản đồ 8.

Tháng 9 năm 2011 bà Nguyễn Thị Thỏ (vợ ông Trần Đình Tuấn) có làm đơn đề nghị UBND xã xác minh hiện trạng phần diện tích đất trong phạm vi căn nhà cấp 4 bà Thỏ đang ở là một phần thửa đất số 206, tờ bản đồ số 08. Ngày 11/9/2011 UBND xã đã tiến hành xác minh hiện trạng phần diện tích đất căn nhà cấp 4 theo đề nghị của bà Nguyễn Thị Thỏ.

\* Về giấy tặng cho quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thỏ ghi ngày 16/11/2011 là văn bản của gia đình bà Thỏ tự lập và tự ký tại gia đình. Bà Thỏ cùng con gái bà có đến UBND xã và đề nghị UBND xã xác nhận cho bà là có hộ khẩu thường trú tại địa phương, về nội dung văn bản Bà tự chịu trách nhiệm. Đồng thời bà đề nghị UBND xã tạo điều kiện cho bà được cải tạo tự sửa lại căn nhà cấp 4 bà đang ở hiện đang dột nát xuống cấp và có đề nghị UBND xã có ý kiến để ông Sự con trai bà tháo dỡ một đoạn mái tôn lợp trộm lên mái nhà của bà để bà sửa chữa và làm lại mái nhà không để dột nát...”.

Đơn kháng cáo của ông Trần Minh Sự là bị đơn làm trong thời hạn và đã nộp tiền tạm ứng án phí là hợp lệ nên được chấp nhận.

## **2/ Xét kháng cáo của ông Trần Minh Sự**

**Về thời hiệu thừa kế:** Cụ Trần Đình Tuấn, sinh năm 1928, mất năm 2002 và cụ Nguyễn Thị Thỏ, sinh năm 1934, mất ngày 5/11/2017. Căn cứ Pháp lệnh thừa kế ngày 10/9/1990, Căn cứ BLDS năm 1995 và Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10

ngày 20/8/1998 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Căn cứ Điều Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

### **Về diện và hàng thừa kế**

Cụ Trần Đình Tuân và cụ Nguyễn Thị Thỏ sinh được 8 người con, gồm:

1. Bà Trần Thị Tâm – sinh năm 1957
2. Bà Trần Thị Lý - sinh năm 1959
3. Ông Trần Minh Sự - sinh năm 1961
4. Bà Trần Thị Tình- sinh năm 1963
5. Bà Trần Thị Nguyễn- sinh năm 1965
6. Bà Trần Thị Vọng ( tên gọi khác là Tuấn ) - sinh năm 1968
7. Ông Trần Minh Thiết – sinh năm 1970
8. Ông Trần Minh Kế – sinh năm 1973.

Ngoài ra cụ Tuân, cụ Thỏ không có người con đẻ, con nuôi nào khác.

Căn cứ Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015 thì bà Tâm, bà Lý, ông Sự, bà Tình, bà Nguyễn, bà Vọng (Tuấn), ông Thiết, ông Kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Tuân, cụ Thỏ. Việc bà Tâm, bà Lý, bà Tình, bà Nguyễn, bà Vọng khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản của cụ Tuân, cụ Thỏ là phù hợp với Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### **Về di chúc ngày 16/01/2017**

Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự cùng xác nhận thời điểm lập di chúc ngày 16/01/2017 cụ Nguyễn Thị Thỏ đã già, yếu, mất mớ và không thể đọc được chữ. Theo quy định tại Điều 636 Bộ luật Dân sự thì cụ Thỏ lập di chúc trong trường hợp này *“phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền quyền chứng thực của UBND cấp xã”* và phải được công chứng. Bản di chúc lập ngày 16/01/2017 không có người làm chứng là vi phạm quy định của pháp luật về hình thức di chúc;

Tại các bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, các đồng nguyên đơn đều khẳng định chữ ký trong bản di chúc không phải là chữ ký của cụ Thỏ; đề nghị Tòa án cho giám định chữ ký, chữ viết của cụ Thỏ.

Tại kết luận giám định số 156/C09-P5 ngày 09/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Chữ ký Thỏ” dưới mục “người lập di chúc” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thỏ trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M2, M3, M4 không phải do cùng một người ký ra.



Như vậy, căn cứ vào lời khai của đương sự, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định di chúc ngày 16/01/2017 có chữ ký của cụ Nguyễn Thị Thỏ, được công chứng tại văn phòng công chứng Thanh Xuân là di chúc không hợp pháp.

Xác định cụ Thỏ, cụ Tuấn chết không để lại di chúc.

### **Về di sản thừa kế**

*Nguồn gốc đất:* Di sản của cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏ để lại thừa đất số 206 tờ bản đồ số 8 tại thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội Diện tích 546m<sup>2</sup>. Các đương sự thống nhất trình bày khi còn sống hai cụ Tuấn và cụ Thỏ đã bán đi khoảng hơn 180m<sup>2</sup> và hai cụ đã chia cho 3 người con trai mỗi người 110m<sup>2</sup>. Như vậy, xác định hiện nay diện tích đất 28,6m<sup>2</sup> trên có gian nhà cấp 4, tại thừa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội là di sản còn lại của cụ Tuấn, cụ Thỏ.

*Về việc bà Tâm, bà Lý đóng góp đất phần trăm vào khối di sản của cụ Tuấn, cụ Thỏ:*

Hội đồng xét xử xét thấy Việc bà Tâm và bà Lý đóng góp 4 thước đất phần trăm được thể hiện trong thông báo về việc giải quyết hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Thỏ và ông Trần Minh Sự thôn Chợ (Bút lục 18); được thể hiện trong giấy tặng cho quyền sử dụng đất của cụ Thỏ lập ngày 16/10/2011 (Bút lục 20) và giấy tặng cho này đã được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh cũng như các lời trình bày của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Minh Kế; qua tài liệu của Ủy ban nhân dân xã cung cấp “...Thời điểm thứ nhất giao năm 1960 (đất % cũ): giao cho những nhân khẩu thuộc hộ nông nghiệp có mặt tại địa phương, sinh năm 1960 trở về trước...”, bà Tâm sinh năm 1957, bà Lý sinh năm 1959 là phù hợp với việc giao đất % của địa phương nên việc bà Lý, bà Tâm có yêu cầu xem xét trả lại cho hai bà đất 5 % đã đóng góp vào khối tài sản của hai cụ Tuấn và cụ Thỏ là chính đáng và phù hợp với các quy định tại Điều 658 Bộ luật Dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà Lý và bà Tâm là có căn cứ.

Hiện nay khối tài sản của cụ Tuấn, cụ Thỏ còn lại là 28,6 m<sup>2</sup>, trong khi 4 thước đất phần trăm mà bà Lý, bà Tâm đóng góp vào khối tài sản là nhà đất của hai cụ tương đương 96 m<sup>2</sup>. So với phần diện tích đất đã đóng góp thì diện tích đất cần trả cho bà Tâm, bà Lý còn thiếu 67,4 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên trong quá trình quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các nguyên đơn là bà Trần Thị Tâm, bà Trần Thị Lý thống nhất yêu cầu trả cho bà Tâm, bà Lý phần đất hai bà đã đóng góp với bố mẹ, tài sản của bố mẹ còn lại bao nhiêu bà Tâm, Lý lấy bấy nhiêu, không yêu cầu xem xét đến phần tài sản bố mẹ đã cho 3 người con trai. Sau đó, nếu di sản của hai cụ còn bao nhiêu mới chia thừa kế.

Căn cứ Điều 658 Bộ luật Dân sự về thứ tự ưu tiên thanh toán thì cần phải ưu tiên thanh toán phần giá trị đất bà Tâm, bà Lý đã đóng góp trước, giá trị di sản còn bao nhiêu mới chia cho những người thừa kế.

Ở đây, tổng giá trị 28,6 m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất là: 601.450.200 đồng.

Bốn thước đất % của bà Lý và bà Tâm tương đương 96 m<sup>2</sup>, có giá trị 96 m<sup>2</sup> x 20.000.000 đồng/01 m<sup>2</sup> = 1.920.000.000 đồng.

Như vậy, giá trị di sản của cụ Tuân và cụ Thỏa để lại sau khi thanh toán trả cho bà Tâm và bà Lý đã hết.

Toà án cấp sơ thẩm không đặt ra việc chia thừa kế của cụ Tuân cụ Thỏa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng của cụ Thỏa khi còn sống muốn để lại phần nhà đất còn lại cho 5 người con gái.

Xét yêu cầu của các bà Lý, bà Tâm, bà Tình, bà Nguyễn, bà Vọng được cùng đứng tên sử hữu và sử dụng ngôi nhà cấp bốn trên diện tích 28.6m<sup>2</sup> còn lại của thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai; đây là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của các đương sự. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu này của các nguyên đơn.

Nhận định của cấp sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh Sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do bà Tâm, bà Lý là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Trần Minh Sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 636; Điều 658 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

1.2. Xác định di sản thừa kế của cụ Trần Đình Tuấn và cụ Nguyễn Thị Thỏa là gian nhà cấp 4 trên diện tích  $28.6m^2$  nằm trong thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có tổng giá trị là 601.450.200 đồng.

1.3. Tuyên bố di chúc ngày 16/01/2017 có chữ ký của cụ Nguyễn Thị Thỏa và được công chứng tại văn phòng công chứng Thanh Xuân là di chúc không hợp pháp.

1.4. Xác nhận bà Trần Thị Tâm và bà Trần Thị Lý có đóng góp 4 thước đất phần trăm (tương đương  $96 m^2$ ) vào khối tài sản của cụ Trần Đình Tuấn và Nguyễn Thị Thỏa tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; trị giá 1.920.000.000 đồng.

1.5. Trả cho bà Trần Thị Tâm, bà Trần Thị Lý giá trị tài sản đã đóng góp vào khối tài sản của cụ Tuấn, cụ Thỏa bằng hiện vật là nhà đất tại thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có giá trị 601.450.200 đồng.

1.6. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Trần Thị Tâm, Trần Thị Lý, Trần Thị Tình, Trần Thị Nguyễn, Trần Thị Tuấn (tức Vọng) cùng được quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất trên phần diện tích đất  $28.6m^2$  còn lại của thửa đất số 206, tờ bản đồ số 8 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Vị trí cụ thể: - Phía Bắc giáp đất nhà bà Lê Thị Vinh.

- Phía Nam giáp đất nhà ông Trần Minh Sự.

- Phía Tây giáp đất nhà bà Lưu Thị Nga.

- Phía Đông giáp quốc lộ 21B.

***(Có sơ đồ cụ thể kèm theo bản án).***

Các nguyên đơn phải có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Tâm, Trần Thị Lý không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Trần Thị Tâm số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002475 ngày 26/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Hoàn trả bà Trần Thị Lý số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002474 ngày 26/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Bà Trần Thị Tình, Trần Thị Nguyễn, Trần Thị Tuấn (tức Vọng). Mỗi người phải nộp 6.014.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ mỗi người là 2.400.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Số tiền còn lại mỗi người phải nộp là 3.614.500 đồng. Theo biên lai nộp tiền số 0002476; 0002473; 0002472 cùng ngày 26/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

## 2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Minh Sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông Trần Minh Sự số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai số 01824 ngày 11/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Oai;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Như Lâm**